TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 199/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 425/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu**:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977.

Bà Trần Thị D, sinh năm 1982.

Cùng HKTT: Xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Tổ 3, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình đồng ý. Ông bà có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh . Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138/2003, quyển số 01 ngày 13/5/2003.

Quá trình sống chung, vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng tháng 1 năm 2019, bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống không phù hợp tính cách nên vợ chồng không có sự gắn bó, yêu thương, tôn trọng nhau, Ông bà đã tự ý ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống.

Nay ông H, bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H, bà D yêu cầu tòa án giải quyết cho ông H, bà D được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 04 tháng 9 năm 2020, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Trần Thị D và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà D, ông H có có 02 con chung tên Nguyễn Trần Vy T, sinh ngày 03/03/2008 và Nguyễn Trần Trang A , sinh ngày 05/06/2004. Theo nguyện vọng của con, bà D, ông H khi ly hôn bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Vy T, sinh ngày 03/03/2008, ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Trang A, sinh ngày 05/06/2004 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông H, bà D tự nguyện không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 138/2003, quyển số 01 ngày 13/5/2003 của UBND phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D có 02 con chung tên Nguyễn Trần Vy T, sinh ngày 03/03/2008 và Nguyễn Trần Trang A, sinh ngày 05/06/2004. Theo nguyện vọng của con, bà D, ông H thỏa thuận khi ly hôn bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Vy T, sinh ngày 03/03/2008, ông H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trần Trang A, sinh ngày 05/06/2004 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông H, bà D tự nguyện không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 005854 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông H, bà D đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: UBND P. 4, Q.8, TPHCM;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.